TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BÌNH MINH** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:100/2018/QĐST- HNGĐ	*Bình Minh, ngày 09 tháng 7 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 79/2018/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2018, giữa:

- *Nguyên đơn:* **Chị Nguyễn Thị Kim T**, sinh năm: 1991

Địa chỉ: Số 1380, tổ 09, ấp C, xã A, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn:* **Anh Phạm Phú N**, sinh năm: 1987

Địa chỉ: số 0532, tổ 28, ấp A, xã A, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Kim T và anh Phạm Phú N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Chị T và anh N thỏa thuận để chị T là người nuôi dưỡng trực tiếp cháu Phạm Đình H, sinh ngày 23/12/2017, anh N chưa cấp dưỡng nuôi con.

Anh N có quyền và nghĩa vụ thăm nom cháu Đình H mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung:* Chị T và anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung:* Chị T và anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:* Chị T và anh N thỏa thuận thống nhất để chị T nộp toàn bộ án phí hôn nhân sơ thẩm 150.000 đồng. Chị T đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí, số tiền này được khấu trừ vào số tiền án phí hôn nhân sơ thẩm, còn lại 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) hoàn trả lại cho chị T theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009050, thu ngày 03/4/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Bình Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND thị xã Bình Minh;
- Chi cục THADS thị xã Bình Minh;
- Tòa án nhân dân tỉnh VL.
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kí kết hôn UBND xã Thuận An
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Quốc Huy